TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 27-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Việt Cường và bà Quàng Thị Hỏa.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/ QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn P,** sinh ngày 01/8/1982, tại H, M, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản Ỏ, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Tòng Văn L, sinh năm 1959 và con bà Quàng Thị B, sinh năm 1961; có vợ là Lò Thị D, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lường Duy Tuyên, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/01/2020 tổ công tác Công an đồn Chiềng Lao phối hợp với Công an xã H đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Đông Khít, xã H, huyện M thì phát hiện đối tượng Tòng Văn P có biểu hiện nghi đến tội phạm ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra đối tượng Tòng Văn P, trong quá trình kiểm tra, Phương đã tự giác lấy từ trong túi áo bên trái đang mặc trên người 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 02 gói nilon màu hồng Phương khai nhận là Heroine và Methamphetamine giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong có 02 gói nilon màu hồng, cụ thể: gói nilon thứ nhất bên trong có chứa cục bột màu trắng, gói nilon thứ hai có chứa 01 viên màu hồng hình tròn và 01 cục màu hồng.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành kiểm tra đối với Tòng Văn P trước khi đưa lên nhà tạm giữ thì phát hiện bên trong quần lót của Phương có 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 02 gói nilon màu hồng Phương khai nhận là Heroine và Methamphetamine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa 02 gói nilon màu hồng, cụ thể: gói thứ nhất có chứa 02 cục bột màu trắng, gói thứ hai có chứa 20 viên nén hình tròn màu hồng, trên các viên có ký hiệu WY.

Ngày 04/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và Viện kiểm sát nhân dân huyện M tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: Gói nilon màu hồng thứ nhất có khối lượng 0,70 gam, lấy hết 0,70 gam làm mẫu giám định ký hiệu P1; gói nilon màu hồng thứ hai chứa 01 viên hình tròn màu hồng và 01 cục màu hồng có khối lượng 0,15 gam, lấy hết 0,15 gam làm mẫu giám định ký hiệu P2. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ra quyết định trưng cầu giám định số 07.

Ngày 05/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và Viện kiểm sát nhân dân huyện M tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu khi kiểm tra Phương trước khi đưa vào nhà tạm giữ. Kết quả: Cục bột trong gói nilon màu hồng thứ nhất có khối lượng 3,16 gam, lấy hết 3,16 gam làm mẫu giám định ký hiệu P2; 20 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng thứ hai có khối lượng 2,02 gam, lấy hết 2,02 gam làm mẫu giám định ký hiệu P3. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ra quyết định trưng cầu giám định số 08.

Tại Kết luận giám định số 192 ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định P2 là chất ma túy; loại Heroine; Mẫu gửi giám định P3 là chất ma túy; loại Methamphetamine; Tổng

khối lượng của mẫu gửi giám định là 3,16 gam loại Heroine và 2,02 gam loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 193 ngày 09/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định P1 là chất ma túy, loại Heroine; Mẫu gửi giám định P2 là chất ma túy; loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,70 gam loại Heroine và 0,15 gam loại Methamphetamine.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Tòng Văn P được quy định trong cùng một điểm (điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015) nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 6,03 (Sáu phẩy không ba) gam.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Tòng Văn P khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 04/01/2020 Tòng Văn P đi bộ từ nhà lên bản Háng Tây, xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái để tìm mua bò, khi đi P cầm theo số tiền 1.500.000 đồng. Vì không tìm được ai bán bò, P trở về nhà, trên đường về đến khu vực bãi thả trâu bò thuộc địa phận xã Chế Tạo, P có gặp một người dân tộc Mông, P hỏi: "Có ma túy không? Nếu có thì bán cho tôi một ít", người đàn ông trả lời: "Có, mua bao nhiêu tiền?", P trả lời: "Mua ba trăm nghìn" rồi lấy ra 300.000 đồng đưa cho người đàn ông dân tộc Mông. Người đàn ông dân tộc Mông nhận tiền rồi đưa cho P 01 gói ma túy. Sau khi kiểm tra xong thấy được nhiều và bản thân nghiện ma túy, P mua tiếp để sử dụng dần. Người đàn ông dân tộc Mông đồng ý bán cho P 01 gói ma túy với số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P gói lại rồi cất giấu vào trong quần sịp đang mặc trên người, còn số mua từ trước với số tiền 300.000 đồng P cất vào trong túi áo khoác rồi đi về. Trên đường đi về nhà đến khu vực bản Đông Khít, xã H, huyện M thì bị bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy Tòng Văn P khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ, do không xác định được danh tính người này nên Cơ quan điều tra Công an huyện M không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKSML ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Tòng Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tòng Văn P đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Tòng Văn P từ 05 năm đến 06 năm tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy:

02 phong bì công văn của Công an huyện M được niêm phong dán kín, (đựng 02 vỏ phong bì niêm phong cũ, 02 giấy gói cũ).

01 phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng mẫu hoàn lại sau giám định, có khối lượng P1=0,53 gam, P2=0,08 gam).

01 phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng mẫu hoàn lại sau giám định, có khối lượng P2=2,10 gam, P3=1,20 gam).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, và sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn P thừa nhận: Ngày 04/01/2020 Tòng Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,03 gam gồm 3,86 gam Heroine và 2,17 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an đồn Chiềng Lao, huyện M phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tòng Văn P đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 6,03 gam Heroine và Methamphetamine của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05*

năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án:

02 vỏ phong bì niêm phong cũ, 02 giấy gói cũ. Là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

2,63 gam Heroine; 1,28 gam Methamphetamine. Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, và là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Tòng Văn P, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 04/01/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ phong bì niêm phong cũ, 02 giấy gói cũ; 2,63 (Hai phẩy sáu ba) gam Heroine; 1,28 (Một phẩy hai tám) gam Methamphetamine.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn P.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/5/2020.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M (2);
- Công an huyện M;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện M;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà